

Bản án số: 98/2026/HS-ST

Ngày 21 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hoàng Thị Mùi.

+ Bà Phùng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 84/2026/TLST-HS ngày 06/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-HS ngày 08/5/2026 đối với bị cáo:

Nông Văn H; tên gọi khác: không có; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1988, tại xã L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: xóm L, xã L, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nông Văn N và bà Trương Thị N1; Vợ: Mông Thị D, sinh năm 1980; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị H1, sinh năm 1988; trú tại xóm L, xã L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21/01/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an xã Đ, tỉnh Cao

Bằng, Đồn Biên phòng Đ làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên xã thuộc xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn H đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 11F9-0561 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra trên người phát hiện tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc 03 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. Nông Văn H khai nhận là ma túy, loại heroine, mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật gồm 03 gói giấy bạc màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 11F9-0561, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, đã qua sử dụng.

Hồi 16 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại, kết quả: chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn H có khối lượng 0,13 gam. Tại Kết luận giám định số 52/KL - KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh C, kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn H khai: Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2026, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 11F9-0561 đi từ nhà của bố mẹ tại xóm L, xã L, tỉnh Cao Bằng đến xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại khu vực đầu xóm L, H gặp và mua với một người đàn ông không rõ lai lịch 03 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng. Khi đi ra khỏi xóm L khoảng 100 mét, H dừng xe cạnh đường để nghe điện thoại thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Về tài sản tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 11F9-0561 là tài sản hợp pháp của chị H1, chị không có lỗi trong việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 1906 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSKV3 ngày 05 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố Nông Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì khiếu nại trong quá trình điều tra và khai: Bản thân nghiện ma túy, loại Heroine nên chiều ngày 21/01/2026, bị cáo đi từ nhà của bố mẹ tại xóm L, xã L, tỉnh Cao Bằng đến xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại khu vực đầu xóm L, bị cáo mua với một người đàn ông không rõ lai lịch 03 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng. Khi đi ra khỏi xóm L khoảng 100 mét, bị cáo dừng xe cạnh đường để nghe điện thoại thì bị phát hiện, bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H1 khai: Chị là chị dâu của bị cáo H. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 0561 mà Công an tạm giữ đối với H là xe của chị mua vào khoảng năm 2010. Nay, mong Tòa trả lại chiếc xe, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn H. Xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ghi số 52/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Nông Văn H, 01 phong bì niêm phong ghi “Mảnh giấy, vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn H ngày 21/01/2026; trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh, trả lại cho chị Nông Thị H1 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 0561.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận, chỉ đề Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/01/2026, tại đoạn đường liên xã thuộc xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng và Đoàn Biên phòng Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Nông Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt, bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,13 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vì nghiện vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng và các tài sản tạm giữ: Heroine là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành dưới mọi hình thức; mảnh giấy, vỏ phong bì niêm phong liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 0561 không có lỗi khi bị cáo H mang đi mua ma túy nên trả lại cho chị H1. 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo tạm giữ đối với bị cáo H dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Quá trình điều tra, không xác định được họ tên, địa chỉ của người đã bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn H.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 03 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 21/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 52/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Nông Văn H; 01 phong bì niêm phong ghi “Mảnh giấy, vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn H ngày 21/01/2026.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh, số Imei 1: 865635041763852, số Imei 2: 865635041763845, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nông Thị H1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; Số loại: Sirius 5C63; màu sơn: đen bạc, biển kiểm soát 11F9 – 0561; Loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³; Dung tích xi lanh: 110 cm³; Số chỗ ngồi: 02; Năm sản xuất: 2007; số khung: RLCS5C6307Y008149, số máy: 5C63008149, đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết xước, yếm trước có nhiều vết nứt (kèm theo bản cả số khung, số máy và phiếu trả lời xác minh xe).

Xác nhận số vật chứng trên, đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị H1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Cao Bằng;
- CQ Thi hành án hình sự CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Lý Quốc (*bằng TB*);
- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng